

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:1006 /2023/HS-PT
Ngày: 30- 11- 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Lê Na**

Các Thẩm phán: Bà **Đặng Mạnh Cẩm Yên**

Ông Đinh Quốc Trí

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lưu Quang Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thuận** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố H xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 868/2023/TLPT-HS ngày 31 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Võ Tiến T do có kháng cáo của bị cáo Võ Tiến T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 218/2023/HSST ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận H B T , thành phố H.

- Bị cáo có kháng cáo:

Võ Tiến T - sinh năm 1974; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

HKTT và chỗ ở: 17A2 Tập thể 8/3 Quỳnh M , H B T , H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 5/10; Họ tên bố: Võ Can Đorm (đã chết); Họ tên mẹ: Vương Thị L (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị H – Sinh năm 1981; Con Võ Hồng A – Sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự:

- Ngày 10/3/1999, Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 3 năm tù giam tội “Trộm cắp tài sản của Công dân” (chưa xóa án tích).

- Ngày 09/11/1999, Tòa án nhân dân quận H B T xử phạt 30 tháng tù giam tội “tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng hợp hình phạt với bản án ngày 10/03/1999 của Tòa án nhân dân quận H B T , buộc phải chấp hành hình phạt chung là 66 tháng tù. (chưa xóa án tích).

- Ngày 17/6/2019, Tòa án nhân dân quận Đ Đ xử phạt 18 tháng tù giam tội “Trộm cắp tài sản”. (chưa xóa án tích)

- Ngày 26/9/2022, Tòa án nhân dân quận H B T xử phạt 9 tháng tù giam tội “Trộm cắp tài sản”. (chưa xóa án tích)

Nhân thân:

- Năm 1989, Công an quận B Đ xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản của công dân” (đã hết thời hiệu)

- Năm 1990, Công an quận H B T bắt đưa vào trường giáo dưỡng (đã hết thời hiệu).

- Ngày 25/5/1993, Tòa án nhân dân quận H B T xử phạt 18 tháng tù giam can tội Trộm cắp tài sản của Công dân. (đã xóa án tích)

- Ngày 27/12/1994, Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 30 tháng tù giam tội Trộm cắp tài sản của Công dân (đã xóa án tích)

- Ngày 15/02/2006, Công an quận H B T xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng (đã hết thời hiệu).

- Ngày 29/3/2006, Công an quận H B T xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng (đã hết thời hiệu).

- Ngày 19/7/2006, Công an quận H B T đưa vào Cơ sở giáo dưỡng 24 tháng (đã hết thời hiệu).

- Ngày 02/4/2012, Công an phường Q M, quận H B T xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng (đã hết thời hiệu).

- Ngày 01/6/2012, Công an phường Q M, quận H B T xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng (đã hết thời hiệu).

- Ngày 27/11/2012, Công an quận H B T đưa vào Cơ sở giáo dưỡng (đã hết thời hiệu).

Bắt quả tang ngày 13/06/2023, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14h10’ ngày 13/6/2023, anh Nguyễn Văn K đang ngồi chơi cùng với anh Trần Mạnh Thành và anh Huỳnh Xuân Sơn ở trước cửa hàng làm biển quảng cáo do anh K làm chủ tại kiot số 7 E6 (phía phố Kim Ngưu), phường Q M, H B T, H. Lúc này, Võ Tiến T đi đến hỏi anh K: “*xe ba bánh này là của ai*”, anh K trả lời đây là xe của anh Vũ Văn D thì T chửi bới. Đồng thời, T đi đến gần chiếc xe ba bánh và cầm viên gạch ở trên yên xe ba bánh rồi ném vỡ kính chắn gió của xe, T tiếp tục nhặt viên gạch lên đập vỡ đèn xi nhan bên trái phía trước của chiếc xe. Sau đó T quay lại chỗ anh K rồi tiếp tục chửi anh K và nhặt viên gạch lên định đánh anh K NH1 T lại vứt viên gạch đi rồi lấy 01 chiếc dép của T

đang đi dưới chân đánh vào mặt anh K 02 (hai) phát rồi bỏ đi về phía phố Q M. Khi T đi đến quầy bán thịt lợn của anh Nguyễn Minh H ở số 105 D5, P. Q M, H B T , H thì T đã lấy 01 con dao (dạng dao bầu) trên bàn thịt của anh H rồi quay lại chỗ anh K. Thấy vậy, anh K gọi điện cho đồng chí Nguyễn Quang H1 – Phó Trưởng Công an phường Q M để trình báo sự việc. Khoảng 02 phút sau, đồng chí H1 có mặt để nắm tình hình sự việc. Khi đồng chí H1 đến hỏi anh K về sự việc vừa xảy ra thì ngay lúc này, T đi từ phố Q M đến chỗ cửa hàng anh K, trên tay cầm 01 (một) con dao bầu. Lúc này, đồng chí H1 đi về phía T, đứng cách T khoảng 01m và yêu cầu T bỏ dao xuống. Thấy vậy, T vẫn cầm dao trên tay. Khi đồng chí H1 tiến về phía T, thì T đi giật lùi lại phía sau, mặt vẫn hướng về phía đồng chí H1, vừa đi đồng chí H1 vừa giải thích và đồng viên T bỏ dao xuống, đồng thời tìm cách khống chế T. T di chuyển lùi vào trong phía sau nhà tập thể E7 Q M, phường Q M, H B T , H. Khi đến khu vực trước số nhà 4 E11 Q M, quận H B T , H, tổ công tác Công an phường Q M đến, T liền vứt dao bỏ chạy. nH1 đã bị Tổ công tác khống chế, thu giữ tang vật là 01 (một) con dao bầu rồi đưa T về trụ sở làm việc.

Tang vật thu giữ: 02 (hai) mảnh nhựa trong suốt (tấm chắn gió phía trước xe máy ba bánh); 01 (một) mảnh nhựa màu đỏ (nghi xi nhan xe máy ba bánh); 01 (một) viên gạch xi măng bê tông KT (20x9x5)cm; 01 (một) chiếc xe máy ba bánh bị vỡ kính chắn gió, vỡ xi nhan bên trái phía trước xe, xe đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc dép lê màu xanh chân bên phải; 01 (một) con dao, loại dao bầu kích thước khoảng 30cm, lưỡi dao bằng kim loại có mũi nhọn, cán dao làm bằng gỗ.

Cơ quan điều tra tiến hành rà soát và phát hiện 02 camera ghi lại hình ảnh nội dung vụ việc phù hợp với nội dung nêu trên và đã tiến hành thu giữ theo quy định.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Võ Tiến T không ký xác nhận vào biên bản hỏi cung bị can và không ký xác nhận vào bất cứ biên bản tố tụng nào; Người làm chứng anh Huỳnh Xuân S , Lương Đình B , Lương Văn V , Trần Mạnh T trình bày nội dung sự việc như trên; anh Nguyễn Văn K trình bày phù hợp với nội dung sự việc nêu trên. Do thương tích nhẹ, không ảnh hưởng đến sức khỏe nên anh K từ chối đi khám và giám định thương tích, không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự nên cơ quan điều tra (CQĐT) không đặt vấn đề xử lý đối với T về hành vi này.

Tại Cơ quan điều tra, anh Nguyễn Minh H trình bày: Anh H đang bán thịt lợn thì T đi đến và lấy con dao trên mặt bàn của anh H mang đi về phía UBND phường Q M. Về nguồn gốc con dao của anh H mua từ lâu, không nhớ mua tại đâu và không có hóa đơn, chứng từ gì. Anh H không đề nghị lấy lại dao này.

Đối với chiếc xe ba bánh, không nhãn hiệu, không có biển kiểm soát, không có số khung, số máy, xe đã qua sử dụng: quá trình điều tra xác định, ông Vũ Văn D trình bày đây là tài sản của anh D mua và tự lắp ráp từ năm 2020 để sưu tập, không có đăng ký, hóa đơn, chứng từ gì. Do vậy, ngày 26/07/2023, CQĐT đã ra quyết

định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe ba bánh cho ông Vũ Văn D là chủ sở hữu. Sau khi nhận lại tài sản, ông D không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu định giá đối với phần thiệt hại bị hư hỏng của chiếc xe ba bánh. Tại bản kết luận định giá tài sản số: 135/KL-HĐ ĐGTS ngày 13/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận H B T kết luận: Vật tư và công thay thế đối với 01 chiếc xe máy ba bánh, không có biển kiểm soát, không có số khung, số máy, xe đã qua sử dụng, bị hư hỏng, gồm: Vỡ kính chắn gió phía trước, kích thước (68x50)cm bằng nhựa mica, vỡ đèn xi nhan phía trước bên phải, kích thước (5x10)cm, mua mới năm 2021 trị giá 500.000đ (năm trăm ngàn đồng). Do vậy, không đủ căn cứ xử lý T về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản.

Đối với việc T có hành vi chửi bới, cầm dao đe dọa đồng chí Đỗ Quang H1 – Phó trưởng Công an Q M: đồng chí H1 trình bày nội dung sự việc như trên, khi nhận được tin báo của nhân dân đồng chí H1 ra để xem xét tình hình sự việc, T có hành vi chửi bới, cầm dao dơ lên dọa, không có hành vi tấn công đồng chí H1 nên không bị thương tích gì, khi Tổ công tác Công an phường Q M đến thì T đã vứt dao lại và bỏ chạy. Do vậy, không có căn cứ xử lý T về hành vi chống người thi hành công vụ.

Đối với việc T khai bị cán bộ công an phường Q M đánh vào bụng và mặt. Đồng chí Nguyễn Quang H1, Vũ Đình Đức, Nguyễn Văn Tuyển, Nguyễn Thành C đều là cán bộ Công an phường Q M trình bày: Quá trình làm việc với Võ Tiến T tại trụ sở CAP Q M thì không có ai đánh đập, bức cung hay nhục hình đối với T. Ngoài lời khai của T không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh T bị đánh đập. Do vậy, CQĐT không có căn cứ xử lý.

Đảng ủy, UBND, UBMTTQ phường Q M, quận H B T , thành phố H có văn bản đề nghị như sau: Đây là vụ việc xảy ra trên đường phố vào ban ngày, có nhiều người đi lại, đối tượng cầm hung khí (gạch, dao bầu) gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trong khu vực, gây bất ổn, hoang mang trong nhân dân, tạo dư luận xấu trong quần chúng nhân dân khu vực xung quanh nói riêng và phường Q M nói chung. Do vậy, Đảng ủy, UBND, UBMTTQ phường Q M đề nghị Cơ quan CSĐT CAQ H B T xử lý nghiêm đối tượng có hành vi vi phạm theo đúng quy định của pháp luật.

Tại Bản cáo trạng số 240/CT-VKSHBT-HS ngày 18/9/2023, VKSND quận H B T đã truy tố Võ Tiến T về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b, e khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Bản án Hình sự sơ thẩm số 218/2023/HSST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân quận H B T , thành phố H đã quyết định:

Xử phạt Võ Tiến T **36**(Ba mươi sáu) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo điểm b, e khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự. Thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2023

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 06/10/2023, bị cáo Võ Tiến T làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Võ Tiến T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H sau khi đánh giá tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đề nghị: Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt, xử phạt bị cáo 36 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hình thức kháng cáo:* Đơn kháng cáo của bị cáo đúng về mặt chủ thể kháng cáo và trong thời hạn của luật định nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] *Về nội dung:*

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo trình bày lời khai như đã trình tại cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai người liên quan, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 14 giờ 20 phút, tại khu vực nhà E6 phố Kim Ngưu, phường Q M, quận H B T , H, Võ Tiến T có hành vi chửi, đánh anh Nguyễn Văn K, dùng viên gạch bê tông đập phá xe máy ba bánh của ông Vũ Văn D. Sau đó lấy con dao dùng để bán thịt lợn của anh Nguyễn Minh H tiếp tục gây mất trật tự tại khu vực nhà E6 phố Kim Ngưu. Chỉ khi tổ công tác Công an phường Q M đến giữ trật tự theo tin báo của anh K, T mới rút dao lại. Hành vi của T gây ảnh hưởng đến trật tự công cộng tại địa phương, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, an toàn xã hội, xâm phạm trật tự công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “ Gây rối trật tự công cộng”.

Bị cáo có hành vi đập, phá phách tài sản, dùng hung khí để gây rối trật tự công cộng. Nhân thân bị cáo có Bản án hình sự sơ thẩm số 218/HSST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân quận H B T xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Trong bản án này, T bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm”. Bản án này bị cáo chưa được xóa án tích, nên phạm tội lần này là “Tái phạm nguy hiểm”. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Gây rối

trật tự công cộng” với tình tiết định khung quy định tại điểm b, e khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Võ Tiến T, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự chung, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường ở nơi công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn, hối cải nên Tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Bị cáo có nhiều tiền án, tiền sự, nhân thân rất xấu thể hiện đã được cơ quan pháp luật giáo dục nhiều lần, nhưng bị cáo không chịu cải tạo trở thành công dân tốt. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, vì vậy cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án tù giam nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng mức hình phạt **36** (Ba mươi sáu) tháng tù là tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện.

Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Tiến T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 218/2023/HSST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân quận H B T , thành phố H về hình phạt đối với bị cáo Võ Tiến T.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Tiến T.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 218/2023/HSST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân quận H B T , thành phố H về phần hình phạt đối với bị cáo Võ Tiến T.

Căn cứ: Điểm b, e khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Võ Tiến T **36 (Ba mươi sáu)** tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2023.

2. *Án phí hình sự phúc thẩm*: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Võ Tiến T phải nộp 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND cấp cao tại H;
- VKSND TP. H;
- Công an TP. H;
- TAND Q. Cầu Giấy.
- Chi cục T.H.A DS Q. Cầu giấy;
- Sở Tư pháp TP H;
- Lưu, lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lê Na